

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***Bản án: 05/2017/HSST
Ngày: 18/10/2017***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: Nguyễn Thị Thu Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông: Hoàng A Dọ;
 2. Bà: Vũ Thanh Xuân;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ- Lai Châu tham gia phiên toà: Bà: Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại nhà văn hóa thôn Thèn Chồ, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2017/HSST, ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn M**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản H, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Lý Chín Q (đã chết) và con bà Lù Tả M, gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lý Xa C, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 14/8/2017, đến ngày 17/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/8/2017, Lý Văn M, sinh năm 1988, thường trú tại bản H, xã K, huyện Phong Thổ được Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988, ở Bản Đ, xã K, huyện Phong Thổ rủ sáng hôm sau đi cùng Tân đến huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên mua Heroin, tiền T đã có 2.000.000đ, mua được Heroin T sẽ chia cho M Heroin nên M đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 12/8/2017, M tự lấy xe máy của gia đình (không nói đi mua Heroin) chở T đi đến thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên vào một nhà sàn thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng hơn 30 tuổi (M không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể). M thấy T trao đổi với người phụ nữ đó bằng tiếng dân tộc Thái và T đưa cho người đó 1.500.000 đồng. Người phụ nữ cầm tiền, đi vòng hành lang nhà sàn và lát sau đưa cho T một gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt túm lại. Nhận được gói Heroin T cầu một ít cho M và T sử dụng. Sau đó T gói Heroin lại như cũ, cất giấu trong người, ngồi sau xe để M điều khiển đi về nhà. Khoảng 11 giờ ngày 14/8/2017, T gọi điện hẹn M cầm theo dao lam đến nhà Lù Văn T, sinh năm 1967 ở bản H, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để chia gói Heroin mà cả hai đi mua về, M đồng ý. Khi M đến nhà T thì gặp T ở đó, do có đông người nên T bảo M lên đồi phía sau nhà T để chia Heroin. M sử dụng dao lam chia nhỏ, còn T sử dụng mảnh nilon màu hồng, màu xanh và bật lửa để gói. Cả hai chia được 16 gói, trong đó 15 gói được gói bằng nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng nilon màu xanh. Quá trình chia có những mảnh vụn Heroin rơi ra thì cả hai cùng sử dụng hết. Sau khi chia và sử dụng xong Heroin thì vỏ nilon cũ, con dao lam, mảnh giấy bạc và bật lửa cả hai vứt luôn. Toàn bộ 16 gói trên T cho vào một mảnh nilon màu hồng gói lại cầm trên tay đi về nhà T. Khi đến nhà T thì T lại đưa cho M cầm Heroin, M nhận gói Heroin và cất giấu vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc. Sau đó M nói với T lấy một gói ra sử dụng, T đồng ý. Khi M lấy một gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng ra để trên bàn chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Lai Châu làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật một gói Heroin trên bàn, và 15 gói do M giao nộp. Lợi dụng sơ hở T chạy trốn.

Tổng số tang vật thu giữ của Lý Văn M cơ quan điều tra đã xác định có trọng lượng (khối lượng) là **0,96gam** (*Không phải chín mươi sáu gam*). Cơ quan điều tra trích hết gửi đi giám định.

Bản kết luận số: 360/GĐ-KTHS, ngày 25/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận "*Mẫu vật thu giữ của Lý Văn M có tổng trọng lượng 0,96gam. Mẫu vật gửi đến giám định là Heroin. Heroin (tên gọi khác Heroine, Hêrôin) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của chính phủ (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội) ..."không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định"*.

Xét có dấu hiệu về thẩm quyền ngày 29 tháng 8 năm 2017 Công an thành phố Lai Châu quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 62/QĐ- KSĐT, ngày 06/10/2017 của viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lý Văn M về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận khẳng định hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01,02), biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 03), biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 31); Bản kết luận giám định số 360 ngày 25/8/2017 (bút lục số 34), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/8/2017, tại nhà ở của Lù Văn T ở bản H, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lý Văn M, sinh năm 1988, trú tại bản H, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang cất giấu 16 gói Heroin (trong đó 15 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đều được đốt tẩm lại) có trọng lượng là **0,96g** (*Không phải chín mươi sáu gam*) mà bị cáo khai do cầm hộ người khác để được cho sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi cất giấu hộ Heroin – một chất ma túy của bị cáo nhằm được chia cho Heroin để sử dụng cho bản thân không có mục đích trao đổi, thanh toán, sản xuất, vận chuyển là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước ta,

gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an cũng như công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

Cụ thể điều luật quy định: *"Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện ở các lời khai khác của bị cáo hoàn toàn khớp nhau là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nên hạn chế về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Mặt khác, thực hiện theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội. Như vậy đối chiếu khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn để cân nhắc, xem xét; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....."

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;"

Từ những căn cứ trên, xét tính chất vụ án nghiêm trọng và tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn xã Không Lào gây bức xúc cho nhân dân; hơn nữa bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã xác minh bị cáo là đối tượng nghiện, mặc dù gia đình không thuộc hộ chính sách, nghèo, cận nghèo nhưng bị cáo không có tài sản gì có giá trị, hành vi tàng trữ ma túy chỉ để được cho sử dụng thỏa mãn bản thân không có mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo đã trích hết gửi đi giám định nên không xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai số Heroin bị cáo tàng trữ là của Nguyễn Ngọc T đưa bị cáo cầm, bị cáo còn khai đi cùng T đến Tòa Chùa để mua số Heroin đó của một người phụ nữ không biết tên địa chỉ nhưng hiện nay T không có mặt tại địa phương nên khoanh cắt xử lý sau, vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Còn việc bị cáo khai đến nhà Lù Văn T nhưng T lúc đó không có nhà nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Lý Văn M** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý Văn M **02** (Hai) năm **02** (Hai) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Lý Văn M tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 14/8/2017.

3/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, buộc bị cáo Lý Văn M phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/11/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà